

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2022/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 và thay thế Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân công, phân cấp, ủy quyền trách nhiệm quản lý nhà nước về thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán xây dựng công trình và chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Trần Văn Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

*(Kèm theo Quyết định số: 30/2022/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (sau đây gọi là thẩm định dự án đầu tư xây dựng), thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trừ công trình quốc phòng, an ninh) cho Sở Xây dựng và các Sở: Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn về xây dựng), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), gồm các nội dung sau: thẩm định dự án đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình; xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế; thực hiện công tác giải quyết sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị.

b) Trách nhiệm quản lý dự án đầu tư xây dựng và chất lượng công trình đối với công trình quốc phòng, an ninh thực hiện theo các quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

c) Đối với các công trình bí mật nhà nước, công trình xây dựng khẩn cấp và dự án đầu tư xây dựng tại nước ngoài thì việc thẩm định, phê duyệt thiết kế được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định số 15/2021/NĐ-CP).

d) Đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thì việc thẩm định dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

2. Đối tượng áp dụng:

Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện

thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Nguyên tắc chung

Việc phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình phải đảm bảo sự thống nhất, đúng quy định của pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan đơn vị và tình hình thực tế của các địa phương.

Điều 3. Quy định chung

1. Loại công trình nêu trong Quy định này áp dụng theo Điều 3 và Phụ lục I về phân loại công trình theo công năng sử dụng ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

2. Cấp công trình nêu trong Quy định này áp dụng theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

3. Chủ đầu tư được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

4. Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng là công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

5. Cấp sự cố theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

6. Dự án đầu tư xây dựng quy mô lớn sử dụng vốn khác có yêu cầu thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng, gồm: dự án đầu tư xây dựng nhóm A theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án đầu tư xây dựng do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị có yêu cầu thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

7. Đối với dự án hỗn hợp gồm nhiều loại công trình khác nhau, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại Điều 4 Quy định này đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính. Trường hợp dự án có nhiều công trình cùng loại với nhiều cấp khác nhau, cơ quan thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình có cấp cao nhất thuộc dự án.

8. Dự án sử dụng vốn hỗn hợp có tham gia của vốn đầu tư công được quản lý theo quy định của dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi tắt là PPP) có sử dụng vốn đầu tư công được quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

9. Dự án sử dụng vốn hỗn hợp bao gồm vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác: trường hợp có tỷ lệ vốn nhà nước ngoài đầu tư công lớn hơn 30% hoặc trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư thì được quản lý theo các quy định đối với dự án

sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; trường hợp còn lại được quản lý theo quy định đối với dự án sử dụng vốn khác.

10. Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thực hiện theo khoản 4 Điều 35 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

11. Đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có ảnh hưởng xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định các nội dung về công nghệ theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

12. Dự án đầu tư xây dựng được phân loại theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; tiêu chí phân loại dự án theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

13. Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo Phụ lục II Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

14. Đối với dự án có cấu phần xây dựng thẩm quyền thẩm định dự án thực hiện theo quy định này.

15. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, khi được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc quyết định phê duyệt dự án thì phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định đối với dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm a khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm b khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm c khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Sở Công Thương có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm d khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và điểm đ khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thực hiện công tác quản lý chất lượng, kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng theo phân cấp tại Chương II, Chương III Quy định này, công trình nhà ở riêng lẻ được đầu tư, xây dựng trên địa bàn huyện, trừ các công trình đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

Chương II

PHÂN CẤP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định, thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc chuyên ngành quản lý; trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp được giao quản lý; trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do người đứng đầu cơ quan trung ương quyết định đầu tư, trừ dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án được đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc chuyên ngành quản lý; trừ các dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp thẩm định đối với dự án được đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp.

3. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định đối với dự án thuộc chuyên ngành quản lý có quy mô từ 15 tỷ trở lên.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thẩm định đối với dự án có quy mô dưới 15 tỷ.

4. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này): cơ quan thẩm định đối với dự án đầu tư xây dựng nhóm B, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (trừ dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) trên địa bàn tỉnh thuộc chuyên ngành quản lý, cụ thể:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án có công trình cấp II đầu tư trên địa bàn tỉnh; trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp thẩm định đối với các dự án được đầu tư trong Khu công nghiệp; trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự án đầu tư trên địa bàn; trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

5. Đối với dự án PPP:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp thẩm định đối với các dự án được đầu tư trong Khu công nghiệp; trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

6. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác: cơ quan thẩm định đối với dự án quy mô lớn, dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (trừ dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) trên địa bàn tỉnh thuộc chuyên ngành quản lý, trong đó:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án có công trình cấp II đầu tư trên địa bàn tỉnh; trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp thẩm định đối với các dự án được đầu tư trong Khu công nghiệp; trừ các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự án đầu tư trên địa bàn; trừ các dự án, các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

7. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều này.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công: Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5 quy định này.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công: Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại khoản 4 Điều 5 quy định này.

3. Đối với dự án PPP: Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại khoản 5 Điều 5 quy định này.

4. Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn khác: cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế sau thiết kế cơ sở đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn, cụ thể:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với dự án có công trình cấp II đầu tư trên địa bàn tỉnh; trừ các dự án, các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp thẩm định đối với các dự án được đầu tư trong Khu công nghiệp; trừ các dự án, các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự án đầu tư trên địa bàn; trừ các dự án các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

5. Thẩm quyền thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thực hiện theo thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở quy định tại Điều này.

Chương III **PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ** **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH**

Điều 7. Thẩm quyền thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình

1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại Điều 5 Quy định này.

2. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành đối với công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác:

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý đối với các công trình cấp II đầu tư trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền nghiệm thu của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và dự án đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đối với công trình trong Khu công nghiệp; trừ các công trình thuộc thẩm quyền nghiệm thu của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đối với các công trình đầu tư trên địa bàn huyện; trừ các công trình thuộc thẩm quyền nghiệm thu của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đến Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để tổng hợp, theo dõi.

Điều 8. Thẩm quyền xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo quy định tại Điều 39, Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình cấp II trở lên đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp thực hiện xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo quy định tại Điều 39, Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình cấp III, cấp IV đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp.

3. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xác nhận kết quả đánh giá an toàn công trình, xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế theo quy định tại Điều 39, Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình cấp III, cấp IV đầu tư xây dựng trên địa bàn, trừ công trình xây dựng trong các Khu công nghiệp.

Điều 9. Thẩm quyền thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị.

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp I đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý; giải quyết sự cố, tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị của công trình cấp I trở lên thuộc chuyên ngành quản lý; trừ các sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình; giải quyết sự cố, tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị công trình trong các Khu công nghiệp được giao quản lý; trừ các sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình; giải quyết sự cố, tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị công trình trên địa bàn quản lý; trừ các sự cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Xử lý vi phạm

Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý các Khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nội dung phân cấp tại Quy định này có trách nhiệm:

1. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Tạm dừng thi công đối với công trình chất lượng không đảm bảo yêu cầu, có nguy cơ gây sập đổ hoặc biện pháp thi công không đảm bảo an toàn và chỉ cho phép thi công sau khi chủ đầu tư và các nhà thầu hoàn thành khắc phục các tồn tại, đảm bảo an toàn theo quy định.

Điều 11. Quy định chuyên tiếp

1. Dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình xây dựng đã được thẩm định theo quy định trước ngày Quy định này có hiệu lực thì không phải thẩm định lại. Trường hợp thẩm định điều chỉnh sau ngày Quy định này có hiệu lực thì thẩm quyền thẩm định điều chỉnh thực hiện theo Quy định này.

2. Công trình xây dựng hoàn thành mà chưa tổ chức kiểm tra nghiệm thu (trước ngày Quy định này có hiệu lực) thì thẩm quyền thực hiện công tác kiểm tra nghiệm thu theo Quy định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc thực hiện Quy định này đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện; kịp thời xử lý vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

2. Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự và đảm bảo điều kiện cần thiết để thực hiện trách nhiệm được phân cấp theo đúng Quy định này và các quy định nhà nước hiện hành liên quan.

3. Những quy định khác có liên quan đến phân cấp công tác quản lý nhà nước về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh không quy định tại quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết./.